

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/09/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường – Bộ Tài chính về quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh việc Quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

I. Sự cần thiết phải ban hành Quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

Trong khi chờ Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 2261/2010/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 ban hành Quy chế tạm thời về việc “Đấu giá quyền khai thác cát, sỏi, đất và đá làm vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản của UBND tỉnh” áp dụng trên địa bàn tỉnh. Các tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động đấu giá quyền khai thác cát, sỏi, đất và đá làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nộp phí theo Quyết định trên, đảm bảo một phần kinh phí phục vụ hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn.

Ngày 09/9/2014, liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Vi vậy, việc ban hành Quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là cần thiết.

II. Nội dung Quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

1. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Mức thu phí:

a) Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò:

TT	Giá trị quyền khai thác khoáng sản theo giá khởi điểm	Mức thu tối đa theo Thông tư số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC (đồng/hồ sơ)	Mức đề nghị ban hành (đồng/hồ sơ)
1	Từ 1 tỷ đồng trở xuống	2.000.000	2.000.000
2	Từ trên 1 tỷ đồng đến 5 tỷ đồng	4.000.000	4.000.000
3	Từ trên 5 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	6.000.000	6.000.000
4	Từ trên 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	8.000.000	8.000.000
5	Từ trên 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng	10.000.000	10.000.000
6	Từ trên 100 tỷ đồng	12.000.000	12.000.000

b) Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản:

Số TT	Diện tích khu vực đấu giá	Mức thu tối đa theo Thông tư số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC (đồng/hồ sơ)	Mức đề nghị ban hành (đồng/hồ sơ)
1	Từ 0,5 ha trở xuống	2.000.000	2.000.000
2	Từ trên 0,5 ha đến 2 ha	4.000.000	4.000.000
3	Từ trên 2 ha đến 5 ha	6.000.000	6.000.000
4	Từ trên 5 ha đến 10 ha	8.000.000	8.000.000
5	Từ trên 10 ha đến 50 ha	10.000.000	10.000.000
6	Từ trên 50 ha	12.000.000	12.000.000

3. Quản lý và sử dụng phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

- Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Nhà nước thành lập được sử dụng số tiền phí thu được của người tham gia đấu giá để trang trải các chi phí cho Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, nếu thừa nộp vào ngân sách nhà nước.

- Các Trung tâm dịch vụ bán đấu giá là đơn vị sự nghiệp để lại 80% số tiền phí thu được của người tham gia đấu giá để trang trải cho việc bán đấu giá, nộp ngân sách 20%.

- Các tổ chức, doanh nghiệp bán đấu giá tài sản: Phí tham gia đấu giá thu được là doanh thu của đơn vị; đơn vị phải thực hiện nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

III. Tổ chức thực hiện.

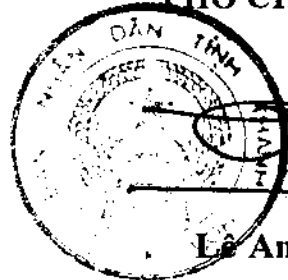
Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn, UBND tỉnh có trách nhiệm ban hành quyết định triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- TTr. Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Tuấn

Số: /2015/NQ - HĐND

Thanh Hóa, ngày tháng 7 năm 2015

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền
khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí, lệ phí số 38/2001/PL - UBTV- QH 10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/09/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính về quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Báo cáo thẩm tra số /KTNS- HĐND ngày tháng năm 2015 của Ban Kinh tế - Ngân Sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Mức thu phí:

a) Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò:

TT	Giá trị quyền khai thác khoáng sản theo giá khởi điểm	Mức thu
1	Từ 1 tỷ đồng trở xuống	2.000.000
2	Từ trên 1 tỷ đồng đến 5 tỷ đồng	4.000.000
3	Từ trên 5 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	6.000.000
4	Từ trên 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	8.000.000
5	Từ trên 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng	10.000.000
6	Từ trên 100 tỷ đồng	12.000.000

b) Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản:

TT	Diện tích khu vực đấu giá	Mức thu
1	Từ 0,5 ha trở xuống	2.000.000
2	Từ trên 0,5 ha đến 2 ha	4.000.000
3	Từ trên 2 ha đến 5 ha	6.000.000
4	Từ trên 5 ha đến 10 ha	8.000.000
5	Từ trên 10 ha đến 50 ha	10.000.000
6	Từ trên 50 ha	12.000.000

3. Quản lý và sử dụng phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

- Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được sử dụng số tiền phí thu được của người tham gia đấu giá để trang trải các chi phí cho Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, nếu thừa nộp vào ngân sách nhà nước.

- Các Trung tâm dịch vụ bán đấu giá là đơn vị sự nghiệp để lại 80% số tiền phí thu được của người tham gia đấu giá để trang trải cho việc bán đấu giá, nộp ngân sách 20%.

- Các tổ chức, doanh nghiệp bán đấu giá tài sản: Phí tham gia đấu giá thu được là doanh thu của đơn vị. Đơn vị phải thực hiện nộp thuế theo quy định của Luật thuế hiện hành.

Điều 2. Giao UBND tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, quy định cụ thể để các địa phương, đơn vị thực hiện.

Điều 3. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Đại biểu HĐND tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XVI, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng năm 2015./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Nội vụ, Bộ tài chính;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp; (báo cáo)
- Các Đại biểu QH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- TTHĐND, UBND tỉnh;
- Các ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- MTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP.
- VP Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến